

Bản án số: 148/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Xuyên;

Ông Đỗ Văn Cảnh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn Th sinh năm 2002 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: tổ X, ấp Hòa L, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang, nơi tạm trú: ấp Hòa B, xã Hòa L1, huyện Phú T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Võ Thị Th1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 01 tháng 6 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 35/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 01 năm 2021, đã đóng xong án phí ngày 17 tháng 7 năm 2020, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 12 năm 2023 cho đến nay;

2. Lê Văn T2 sinh năm 1998 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: tổ Z, ấp Khánh Th3, xã Khánh H2, huyện Châu Ph1, tỉnh An Giang, nơi tạm trú: ấp Hòa

B, xã Hòa L1, huyện Phú T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Ngọc Th4; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 12 năm 2023 cho đến nay;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Văn Th:* Ông Bùi Tiến M - Luật sư Công ty Luật TNHH Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Kiều H3, có mặt;
2. Ông Lê Văn Th5, vắng mặt tại phiên tòa;
3. Ông Lê Phùng Nh1, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 22 tháng 12 năm 2023, Tổ tuần tra Công an thành phố T3 đang tuần tra trên đường Nguyễn Văn L3 thuộc khu phố Chánh L, phường Chánh M, thành phố T3, tỉnh Bình Dương, phát hiện Võ Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 94F1-425.xx chở Lê Văn T2 đi trên đường, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra hành chính. Lúc này, Th lấy trong túi áo khoác phía trong bên trái mà Th đang mặc trên người ra một túi vải màu xanh, bên trong có hai túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho lực lượng tuần tra, Th khai nhận chất tinh thể màu trắng trong hai túi nylon miệng kéo dính là ma túy Th cất giữ để bán cho các con nghiện. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Văn Th. Đồng thời, Lê Văn T2 cũng đầu thú, khai nhận có hành vi giúp sức cho Võ Văn Th trong việc mua bán trái phép chất ma túy trước đó trên địa bàn tỉnh An Giang. Cụ thể:

Võ Văn Th là người sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng đầu tháng 9 năm 2023, Th mua ma túy (loại ma túy đá) của một người tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực cầu Cồn T4, thị trấn Đa Ph2, huyện An Ph3, tỉnh An Giang để chia nhỏ bán cho các con nghiện trên địa bàn huyện An Ph3 lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Sau khi mua ma túy của D, Th đem về nhà tại ấp Hòa B, xã Hòa L1, huyện Phú T, tỉnh An Giang chia nhỏ, bán lại cho các con nghiện với giá từ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng/1 túi. Th sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A38, có số thuê bao 0767

319 xxx và tài khoản mạng xã hội Zalo có tên “S” để liên hệ với người có nhu cầu mua ma túy. Khi có người liên lạc hỏi mua ma túy, Th sẽ trực tiếp bán ma túy hoặc đưa ma túy cho Lê Văn T, Lê Phương N (không rõ họ tên, địa chỉ) là người làm thuê cho gia đình Th để T2 và N2 đi giao ma túy và nhận tiền từ người mua ma túy đem về đưa lại cho Th. Để trả công cho T2 và N2, Th cho T2 và N2 từ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mỗi ngày. Th, T, N2 đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, cụ thể như sau:

Th đã trực tiếp bán ma túy cho Lê Văn Thành, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, nơi thường trú: ấp Hòa B, xã Hòa L1, huyện Phú T, tỉnh An Giang được 05 đến 06 lần. Trong đó, T2 giúp Th đi giao ma túy cho Thành được 02 lần, mỗi lần bán với giá từ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

Ngày 17 tháng 12 năm 2023, Võ Văn Th đưa cho Lê Văn T2 01 bịch ma túy để T2 đem đến khu vực gần Trại cá giống xã Phú H bán cho Lê Phùng Nh1 sinh năm 2002, nơi cư trú: ấp Hòa H1, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vào ngày 16 tháng 12 năm 2023, Th đến khu vực cầu Cồn T4, thị trấn Đa Ph2, huyện An Ph3, tỉnh An Giang mua của đối tượng tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng để đem về chia nhỏ bán cho người khác. Khoảng 13 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2023, Th điều khiển xe mô tô biển số 94F1-425.xx chở Lê Văn T2 lên phường Tân Đ1, thành phố Bến C, tỉnh Bình Dương để lấy tiền nợ của người tên Đ2 (không rõ họ tên, địa chỉ). Khi đi, Th lấy hai túi nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa ma túy bỏ vào trong túi vải màu xanh rồi giấu bên trong túi áo khoác bên trái của Th nhưng không nói cho T2 biết, còn lại 04 (bốn) túi nylon nhỏ bên trong có chứa ma túy, Th giấu trong phòng ngủ. Trên đường đi, có một người thanh niên tên thường gọi là P (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện cho Th hỏi mua ma túy. Lúc này, Th đang chạy xe nên nói T2 liên lạc với N2 nói N2 đến gặp bà Lê Thị Kiều H3 (là vợ sắp cưới của Th) lấy ma túy để giao cho P, T2 nhắn tin cho H3, nói H3 lấy 03 bịch ma túy Th để trên vách ngăn bằng gỗ trong phòng ngủ đưa cho N2. Do trước đó, Th nói với H3 đây là những bịch thuốc ho nên H3 không biết đó là ma túy nên H3 đã lấy đưa cho N2 để N2 giao cho P. Đến 00 giờ 10 phút ngày 22 tháng 12 năm 2023, Võ Văn Th bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại Th cất giấu trong người.

Tại Bản kết luận giám định số 119/KL-KTHS(MT) ngày 28 tháng 12 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu

trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng/trọng lượng: 19,9238 gam (M1), 19,1748 gam (M2).

Tại Bản kết luận giám định số 131/KL-KTHS(MT) ngày 28 tháng 12 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng 0,1274 gam.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO A38; số imei1: 86871406403xxxx, imei2: 86871406403xxxx, có gắn 02 sim; trong bì thư niêm phong có chữ ký Trịnh Ngọc Th4, Phạm Thanh U và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung GalaxyA03s; số imei1: 35777483713xxxx, imei2: 35967348713xxxx, có gắn 01 sim; trong bì thư niêm phong có chữ ký Trịnh Ngọc Th4, Phạm Thanh U và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER-B5V2, dung tích xi lanh: 155 cm³, biển kiểm soát 94F1-425.xx, có số khung, số máy không đổi; số khung: RLCUG1220NY02XXXX; số máy: G3M5E-185XXXX (theo Kết luận giám định số 894/KL-KTHS(SKSM) ngày 05/02/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; xe không kính chiếu hậu bên phải, bị bung bửng nhựa bên phải; không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 119/PC09, có chữ ký người bị bắt Võ Văn Th, người chứng kiến Lê Văn T, Nguyễn Văn B1, cán bộ niêm phong Nguyễn Ngọc H3; dấu đỏ của Công an phường Chánh M, thành phố T3 và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 119/KL-LTHS(MT) ngày 28/12/2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 131/PC09, có chữ ký người bị khám xét Võ Văn Th, cán bộ niêm phong Lê Phước T3, Nguyễn Trần Tr; dấu đỏ của Công an xã Hòa L1, huyện Phú T, tỉnh An Giang và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 131/KL-KTHS(MT) ngày 28/12/2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

+ 01 (một) dùi cui kim loại (cây 03 khúc);

- + 01 (một) súng điện (roi điện);
- + 01 (một) túi vải màu xanh;
- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ly thủy tinh, 01 nắp nhựa bên trên có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh).

Tại Cáo trạng số: 185/CT-VKSBD-P2, ngày 27 tháng 8 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Võ Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Văn Th mức hình phạt từ 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn T2 mức hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Th trình bày tranh luận: thống nhất về tội danh, điều khoản như nội dung bản cáo trạng truy tố. Trong quá trình điều tra, bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, thiếu sự quan tâm, dạy dỗ của cha từ nhỏ, trọng lượng ma túy bị thu giữ thuộc mức định lượng đầu khung của điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội được sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Võ Văn Th trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo thực sự rất hối hận về hành vi phạm tội mình đã thực hiện. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, Nhà nước.

Bị cáo Lê Văn T2 trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo thực sự rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử công bố lời khai người vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng những mặt người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Th, Lê Văn T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, Võ Văn Th đã mua ma túy loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá) của một người tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực cầu Cồn T4, thị trấn Đa Ph2, huyện An Ph3, tỉnh An Giang, sau đó mang về nhà tại ấp Hòa B, xã Hòa L1, huyện Phú T, tỉnh An Giang để chia nhỏ, bán lại cho người khác với giá từ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Ngoài ra, ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại đường Nguyễn Văn L3 thuộc khu phố Chánh L, phường Chánh M, thành phố T3, tỉnh Bình Dương, Th bị lực lượng công an bắt quả tang đang tàng trữ 39,0986 gam ma túy Methamphetamine, đồng thời kiểm tra nơi ở của Th tại ấp Hòa B, xã Hòa L1, phát hiện 0,1274 gam ma túy Methamphetamine của Th. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine của Th bị thu giữ là 39,226 gam, Th khai nhận số ma túy này tàng trữ để bán cho người khác kiếm lời.

Do cần tiền tiêu xài, Lê Văn T2 giúp Th nhiều lần đi giao ma túy cho người khác và được Th trả tiền công từ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, T2 không biết khối lượng ma túy mà Th tàng trữ để bán cho người khác là bao nhiêu. Đồng thời vào ngày 22

tháng 12 năm 2023, Th rú T2 cùng đi gặp người tên Đ2 (không rõ họ tên, địa chỉ) để lấy tiền nợ, T2 không biết việc Th mang ma túy theo để bán.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Văn Th tàng trữ trái phép 39,226 gam, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 119/KL-KTHS(MT) ngày 28/12/2023 và Kết luận giám định số 131/KL-KTHS(MT) ngày 28/12/2023, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương), bao gồm 39,0986 gam bị thu giữ khi bị bắt quả và 0,1274 gam được phát hiện khi kiểm tra nơi ở của Th tại ấp Hoà B, xã Hoà L1, huyện Phú T, tỉnh An Giang nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Bị cáo Lê Văn T2 nhiều lần giúp sức cho bị cáo Võ Văn Th giao ma túy cho các đối tượng nghiện để được Th trả tiền công từ 200.000 đồng - 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo T2 thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Về nhận thức, các bị cáo biết rõ ma túy Methamphetamine là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đặc biệt là đối với tội phạm ma túy.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Lê Văn T2 đầu thú là tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th, T2 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Võ Văn Th đã bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang xử phạt tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 24/01/2021. Bị cáo Th không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội sau khi được xóa án tích thể hiện thái độ xem thường pháp, bất chấp hậu quả. Vì vậy, cần tuyên phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật.

Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Võ Văn Th, Lê Văn T2 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th là không đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) điện thoại di động OPPO A38; số imei1: 86871406403xxxx, imei2: 86871406403xxxx, có gắn 02 sim; trong bì thư niêm phong có chữ ký Trịnh Ngọc Th4, Phạm Thanh U và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 (một) điện thoại di động Samsung GalaxyA03s; số imei1: 35777483713xxxx, imei2: 35967348713xxxx, có gắn 01 sim; trong bì thư niêm phong có chữ ký Trịnh Ngọc Th4, Phạm Thanh U và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER-B5V2, dung tích xi lanh: 155 cm³, biển kiểm soát 94F1-425.xx, có số khung, số máy không đổi; số khung: RLCUG1220NY02XXXX; số máy: G3M5E-185XXXX (theo Kết luận giám định số 894/KL-KTHS(SKSM) ngày 05/02/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; xe không kính chiếu hậu bên phải, bị bung bửng nhựa bên phải; không kiểm tra tình trạng hoạt động. Quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 119/PC09, có chữ ký người bị bắt Võ Văn Th, người chứng kiến Lê Văn T, Nguyễn Văn B1, cán bộ niêm phong Nguyễn Ngọc H3; dấu đỏ của Công an phường Chánh M, thành phố T3, và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 119/KL-LTHS(MT) ngày 28/12/2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 131/PC09, có chữ ký người bị khám xét Võ Văn Th, cán bộ niêm phong Lê Phước T3, Nguyễn Trần Tr; dấu đỏ của Công an xã Hòa L1, huyện Phú T, tỉnh An Giang và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 131/KL-KTHS(MT) ngày 28/12/2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) dùi cui kim loại (cây 03 khúc); 01 (một) súng điện (roi điện); 01 (một) túi vải màu xanh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ly thủy tinh, 01 nắp nhựa bên trên có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh) là tang vật thu giữ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn Th, Lê Văn T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Th 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

2.1 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO A38; số imei1: 86871406403xxxx, imei2: 86871406403xxxx, có gắn 02 sim; trong bì thư niêm phong có chữ ký Trịnh Ngọc Th4, Phạm Thanh U và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung GalaxyA03s; số imei1: 35777483713xxxx, imei2: 35967348713xxxx, có gắn 01 sim; trong bì thư niêm phong có chữ ký Trịnh Ngọc Th4, Phạm Thanh U và dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER-B5V2, dung tích xi lanh: 155 cm³, biển kiểm soát 94F1-425.xx, có số khung, số máy không đổi; số khung: RLCUG1220NY02XXXX; số máy: G3M5E-185XXXX (theo kết luận giám định số 894/KL-KTHS(SKSM) ngày 05/02/2024 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; xe không kính chiếu hậu bên phải, bị bung bửng nhựa bên phải; không kiểm tra tình trạng hoạt động.

2.2 Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 119/PC09, có chữ ký người bị bắt Võ Văn Th, người chứng kiến Lê Văn T, Nguyễn Văn B1, cán bộ niêm phong Nguyễn Ngọc H3; dấu đỏ của Công an phường Chánh M, thành phố T3, và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 119/KL-LTHS(MT) ngày 28/12/2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

+ 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 131/PC09, có chữ ký người bị khám xét Võ Văn Th, cán bộ niêm phong Lê Phước T3, Nguyễn Trần Tr; dấu đỏ của Công an xã Hòa L1, huyện Phú T, tỉnh An Giang và dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 131/KL-KTHS(MT) ngày 28/12/2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương.

+ 01 (một) dùi cui kim loại (cây 03 khúc);

+ 01 (một) súng điện (roi điện);

+ 01 (một) túi vải màu xanh;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ly thủy tinh, 01 nắp nhựa bên trên có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh);

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Văn Th, bị cáo Lê Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án tiền phí hình sự sơ thẩm.